

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-DS ngày 29/5/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: T T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: ông Hoàng Văn C (đã chết năm 2024), bà Hoàng Thị H, địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng P và bà Hoàng Thị L; địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

+ Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn C:

1. Bà Hoàng Thị H, địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Anh Hoàng Văn B, địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

3. Anh Hoàng T, địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

4. Chị Hoàng Thị X, địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

5. Chị Hoàng Thị D, địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 12/02/2025, ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số

01/2021/7196109/TD ngày 22/6/2021 với số tiền tổng cộng là: 612.307.868 đồng, trong đó nợ gốc là 453.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/02/2025 là 159.107.868 đồng (bao gồm lãi trong hạn: 106.071.997 đồng, phí chậm trả lãi: 53.035.871 đồng).

2.2. Bà **Hoàng Thị H** và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông **Hoàng Văn C** thỏa thuận, thống nhất: Bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** có nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP Đ** và lộ trình thanh toán nợ như sau:

- Năm 2025: bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** trả số tiền gốc 120.000.000 đồng, tương ứng 10.000.000 đồng/tháng. Bà **Hoàng Thị H**, anh **Hoàng Văn B** đã trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 10/02/2025.

- Năm 2026: bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền gốc 180.000.000 đồng, tương ứng 15.000.000 đồng/tháng

- Năm 2027: bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** tất toán số tiền nợ gốc còn lại cho **Ngân hàng TMCP Đ**, mỗi tháng sẽ trả gốc số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi và phí chậm trả: Sau khi thanh toán hết nợ gốc, bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** tiếp tục thanh toán toàn bộ tiền lãi và phí chậm trả chậm nhất đến ngày 31/12/2027 cho **Ngân hàng TMCP Đ**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật (19/02/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 543, tờ bản đồ số 8 **xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình** đã được **UBND huyện Q** cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL912564, số vào sổ cấp GCN: CH00037 ngày 28/12/2012 đứng tên ông **Hoàng Văn C** và bà **Hoàng Thị H**, theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/7196109/HĐBĐ ngày 10/6/2015 và Giấy đề nghị vay vốn lập ngày 22/6/2021: Trường hợp bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại mục 2.2 thì **Ngân hàng TMCP Đ** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại, xử lý tài sản thế chấp. Đối với tài sản thế chấp trên, ông **C**, bà **H** đã bán cho ông **Hoàng P** và bà **Hoàng Thị L** một phần diện tích đất 31,1 m² (có sơ đồ kèm theo). Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất: Trường hợp phải phát mại, xử lý tài sản thế chấp, bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** phải thanh toán số tiền tương ứng với phần giá trị diện tích đất 31,1 m² tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp cho **Ngân hàng TMCP Đ**.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: **Ngân hàng TMCP Đ** đã nộp cho Toà án chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi hết 3.000.000 đồng. Các bên thống nhất bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** có trách nhiệm trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho **Ngân hàng TMCP Đ**.

2.5. Về án phí: Bà **Hoàng Thị H** và anh **Hoàng Văn B** mỗi người phải chịu 7.123.079 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền 13.699.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003275 ngày 12/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn